

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ - ST

Ngày **08/9/2021**

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Kim Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 104/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2021, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Th, sinh năm 1974

- **Bị đơn:** Bà Cao Thị D - sinh năm 1977

Đều cùng địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Ông Th có mặt tại phiên tòa, bà D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Trần Văn Th trình bày: Ông kết hôn với bà Cao Thị D năm 1998 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông xin được ly hôn với bà Cao Thị D.

Về con chung: Ông và bà D có 02 con chung là: Trần Cao M, sinh ngày 28/8/2001; Trần Quang Th, sinh ngày 12/4/2007. Ly hôn ông nhường quyền

nuôi con Trần Quang Th cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Con Trần Cao M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Cao Thị D là bị đơn trình bày: Bà kết hôn với ông Trần Văn Th ngày 18/8/1998 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông Th xin ly hôn bà đồng ý.

Về con chung: Bà và ông Th có 02 con chung là: Trần Cao M, sinh ngày 28/8/2001; Trần Quang Th, sinh ngày 12/4/2007. Ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi con Trần Quang Th, bà không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con cùng bà. Con Trần Cao M đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là ông Trần Văn Th giữ nguyên quan điểm xin ly hôn bà Cao Thị D. Vợ chồng có 02 con chung là: Trần Cao M, sinh ngày 28/8/2001; Trần Quang Th, sinh ngày 12/4/2007. Ly hôn ông nhường quyền nuôi con Trần Quang Th cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Con Trần Cao M đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Trần Văn Th đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - bà Cao Thị D đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th: Cho ông Th được ly hôn bà D. Về con chung: Xử giao con chung Trần Quang Th, sinh ngày 12/4/2007 cho bà Cao Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Con Trần Cao M đã trên 18 tuổi không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản. Ông Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Cao Thị D có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Bà Cao Thị D có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Th kết hôn với bà D ngày 18/8/1998 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay ông Th xin ly hôn, bà D đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Th và bà D đã lâu từ năm 2020, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th xử cho ông Th được ly hôn bà D là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông Th và bà D có 02 con chung là: Trần Cao M, sinh ngày 28/8/2001; Trần Quang Th, sinh ngày 12/4/2007. Ly hôn ông Th nhường quyền nuôi con Trần Quang Th cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Trần Quang Th có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy cần giao con chung Trần Quang Th cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà D không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Ông Trần Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con Trần Cao M đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Trần Văn Th và bà Cao Thị D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Ông Trần Văn Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông Th, bà D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; **khoản 1 Điều 227**; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Trần Văn Th được ly hôn bà Cao Thị D.

2. Về con chung: Xử giao con chung Trần Quang Th, sinh ngày 12/4/2007 cho bà Cao Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Ông Trần Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con Trần Cao M, sinh ngày 28/8/2001, đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Ông Trần Văn Th phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng ông Th đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002798 ngày 02/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Cao Thị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

